

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI BỔ SUNG ĐỢT 1/2024
(tháng 05 năm 2024)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Số năm công tác tại KV 0,7, vùng ĐBKk, lv nặng nhọc, độc hại	Thời điểm tính giảm biên chế	Tuổi khi tính giảm biên chế	Kinh phí thực hiện tính giảm biên chế (1000 đồng)	Lý do tính giảm	
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Tổng cộng		
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
	CƠ QUAN HÀNH CHÍNH																							
I	Sở Kế hoạch và Đầu tư																							
1	Vũ Tiến Triển	10/10/1966	ĐH	Chuyên viên	5.76										5.76	5/2024	8,803.000	33 năm 8 tháng		5/2024	57- 7/12	224,476.500	Hoàn thành nhiệm vụ năm 2023, cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC, được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý	
															5.76	12/2019								
															5.42	5/2019								
II	Huyện Phù Yên																							
2	Hồ Đăng Quang	10/10/1964	ĐH	Trưởng Phòng Lao động TBXH huyện Phù Yên	5.76		0.30	4/2024			0%	8/2020			5.76	4/2024	8,900.000	40 năm 9 tháng		5/2024	59- 7/12	191,350.000	Hoàn thành nhiệm vụ năm 2023, cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC, được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý	
							0.30	5/2019			7%	7/2020			5.76	2/2023								
											7%	1/2020			5.42	8/2020								
											6%	5/2019			4.98	5/2019								
	CẤP XÃ																							
I	Huyện Thuận Châu																							
3	Lò Văn Chiến	29/12/1966	TC	Chủ tịch MTTQ VN xã Mường É	3.66		0.20	4/2024							3.66	4/2024	5,671.000	20 năm 3 tháng		5/2024	57- 5/12	114,837,750	Hoàn thành nhiệm vụ năm 2023, cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC, được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý	
							0.20	5/2019							3.66	8/2022								
															3.46	8/2020								
															3.26	5/2019								

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Số năm công tác tại KV 0,7, vùng ĐBK, lv nặng nhọc, độc hại	Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi tính gián biên chế	Kinh phí thực hiện tính gián biên chế (1000 đồng)	Lý do tính gián
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Tổng cộng	
II	Huyện Vân Hồ																						
4	Vì Văn Hân	1/6/1966	TC	Chủ tịch MTTQ VN xã Song Khủa	4.06		0.20	4/2024							4.06	4/2024	6,104.000	28 năm 2 tháng		5/2024	57- 11/12	138,866.000	Hoàn thành nhiệm vụ năm 2023, cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC, được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
							0.20	5/2019							4.06	11/2023							
															3.86	11/2021							
															3.66	11/2019							
															3.46	5/2019							
III	Huyện Yên Châu																						
5	Sòng Lao Lư	05/10/1965	TC	Chủ tịch MTTQ VN xã Phiêng Khoài	4.06		0.20	4/2024							4.06	4/2024	6,168.000	28 năm 2 tháng		5/2024	58- 7/12	122,153.750	Hoàn thành nhiệm vụ năm 2023, cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC, được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
							0.20	7/2020							4.06	5/2023							
							0.25	5/2019							3.86	5/2021							
															3.66	11/2019							
															3.46	5/2019							
	THÔI VIỆC NGAY																						
I	Huyện Yên Châu																						
6	Lò Văn Chương	20/8/1968	TC	Chủ tịch MTTQ VN xã Yên Sơn	3.86	7/2023	0.20	4/2024							3.86	4/2024	7,308.000	33 năm 2 tháng		5/2024	55- 9/12	317,265.863	Hoàn thành nhiệm vụ năm 2023, cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC, được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
							0.20	7/2020							3.86	7/2023							
							0.25	5/2019							3.66	7/2021							
															3.46	7/2019							
															3.26	5/2019							
II	Huyện Sông Mã																						
7	Tòng Văn Thiên	20/10/1967	TC	Chủ tịch MTTQ VN xã Yên Hưng	2.46		0.20	4/2024							2.46	4/2024	3,642.800	10 năm 3 tháng		5/2024	56- 7/12	71,738.600	Hoàn thành nhiệm vụ năm 2023, cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC, được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
							0.20	5/2019							2.46	11/2023							
															2.26	11/2021							
															2.06	11/2019							
															1.86	5/2019							